

Số: **6817** /QĐ-BCTHà Nội, ngày **03** tháng 7 năm 2015**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2014
của viên chức quản lý Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với viên chức quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với viên chức quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Theo đề nghị của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại Công văn số 54/TĐ DMVN-QLNNL ngày 22 tháng 01 năm 2015 và Công văn số 305/TĐDMVN-QLNNL ngày 24 tháng 6 năm 2015 về việc xác định tiền lương thực hiện năm 2014;

Căn cứ thỏa thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 2019/LĐTBXH-LĐTL ngày 29 tháng 5 năm 2015 về việc quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 của Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 đối với viên chức quản lý Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam tương ứng với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện như sau:

1. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2014 của Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2013	TH 2014	So sánh (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	540.109	514.985	95,34

2	Tổng chi phí chưa có lương	Triệu đồng	240.634	243.896	101,35
3	Năng suất lao động	Tr.đ/ng/năm	302,50	323,88	107,07
4	Lợi nhuận	Triệu đồng	233.527	271.089	116,08
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	10.842	32.199	296,98

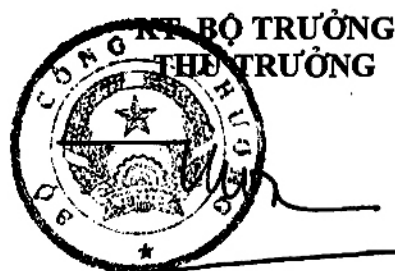
2. Quỹ tiền lương thực hiện đối với viên chức quản lý chuyên trách của Tập đoàn năm 2014 là: 8.425,50 triệu đồng (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện năm 2014, Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam thực hiện quyết toán phân phối tiền lương cho viên chức quản lý theo quy định. Trường hợp có sự thay đổi về kết quả sản xuất, kinh doanh và tài chính thì quỹ lương thực hiện được điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các vụ: Tài chính, Công nghiệp nhẹ, Tổ chức cán bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ LĐTB&XH;
- Lưu: VT, TCCB.



Hồ Thị Kim Thoa

BỘ CÔNG THƯƠNG**QUỸ TIỀN LƯƠNG VIÊN CHỨC QUẢN LÝ TẬP ĐOÀN DỆT MAY NĂM 2014**(kèm theo Quyết định số: **6817** /QĐ-BCT ngày tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Họ và Tên	Chức danh	HSL	Quỹ lương năm 2013 (triệu đồng)			HSL	Quỹ lương TH năm 2014 (triệu đồng)			Ghi chú
				Tháng	KH năm	TH năm		Lương CB tháng	Quỹ lương cơ bản năm	QL điều chỉnh năm	
1	Vũ Đức Giang	Chủ tịch HĐQT	9,1	52,47	629,60	629,60	9,1	36	180,00	270,00	Hưu từ 6/2014
2	Trần Quang Nghị	Chủ tịch/Tổng giám	8,8	50,92	611,08	611,08	8,8	35,58	427,00	640,50	Bỏ nhiệm CT từ 27/6
3	Lê Tiến Trường	Tổng giám đốc	8,2	46,84	562,05	562,05	8,5	33,5	402,00	603,00	Bỏ nhiệm TGD từ 8/7
4	Nguyễn Khánh Sơn	Thành viên HĐQT	8,2	46,84	562,05	562,05	8,2	32	384,00	576,00	
5	Phạm Duy Hạnh	Thành viên HĐQT	8,2	46,84	562,05	562,05	8,2	32	384,00	576,00	
6	Phạm Nguyễn Hạnh	Phó tổng giám đốc	8,2	46,84	562,05	562,05	8,2	32	384,00	576,00	
7	Lê Trung Hải	Phó tổng giám đốc	8,2	46,84	562,05	562,05	8,2	32	384,00	576,00	
8	Hoàng Vệ Dũng	Phó tổng giám đốc	7,9	46,30	555,54	555,54	7,9	32	384,00	576,00	
9	Đặng Vũ Hùng	Phó tổng giám đốc	7,9				7,9	32	384,00	576,00	
10	Trần Văn Phô	Phó tổng giám đốc	8,2				8,2	32	384,00	576,00	
11	Nguyễn Đức Khiêm	Phó tổng giám đốc	7,9				7,9	32	384,00	576,00	
12	Bùi Nguyễn Tiến	Phó tổng giám đốc	7,9				7,9	32	384,00	576,00	
13	Phạm Phú Cường	Phó tổng giám đốc	7,6				7,6	32	384,00	576,00	
14	Lê Trung Sơn	Kiểm soát viên					7,9	32	384,00	576,00	
15	Nguyễn Việt Hằng	Kiểm soát viên					7,9	32	384,00	576,00	
Tổng cộng			66,8	47,98		4.606,50	113,30	453,08	5437,00	8.425,50	
Lương bình quân			8,35			47,98		30,21	30,21	46,81	